

## KẾ HOẠCH

### Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở

Thực hiện chương trình công tác năm 2015, ngày 27/02/2015, Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã ban hành Kế hoạch số 52-KH/BCĐTW “Về việc tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (Khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”. Để triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở ngành Ngân hàng (Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng) xây dựng kế hoạch tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW như sau:

#### I. Mục đích, yêu cầu

1. Tổng kết đánh giá 17 năm việc quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của ngành Ngân hàng về thực hiện dân chủ ở cơ sở, trên cơ sở đó làm rõ ưu, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức tín dụng thuộc ngành Ngân hàng.

2. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị trong thời gian tới; tăng cường mở rộng và phát huy hơn nữa quyền làm chủ của người lao động trong các cơ quan, đơn vị, các tổ chức tín dụng thuộc ngành Ngân hàng.

3. Tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị phải được tiến hành từ cấp cơ sở (tại các cơ quan, đơn vị, các tổ chức tín dụng) thuộc ngành Ngân hàng; sau đó tổng hợp kết quả thực hiện của từng hệ thống, xây dựng báo cáo tổng hợp chung và tổ chức tổng kết toàn Ngành. Việc tổng kết cần bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị và của Ngành.

#### II. Nội dung

1. *Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng các cấp trong việc quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và của Ngành về công tác xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong thời gian qua.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản chỉ đạo có liên quan đến việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở trong việc nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động với việc thực hiện QCDC.

- Công tác nghiên cứu, xây dựng và ban hành các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động, quy chế, quy định,... của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác dân chủ ở cơ sở.

- Thực tiễn việc thành lập, kiện toàn tổ chức, công tác cán bộ và tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện QCDC các cấp trong ngành Ngân hàng.

- Kiểm điểm, đánh giá vai trò, trách nhiệm và sự phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện QCDC của các cấp ủy đảng, chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Ngân hàng.

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết định kỳ việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở tại mỗi cơ quan, đơn vị trong Ngành.

## *2. Kết quả thực hiện QCDC trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc ngành Ngân hàng*

- Đánh giá việc thực hiện QCDC ở cơ sở gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Phong trào “Dân vận khéo” đồng thời với việc thực hiện cải cách hành chính, cải tiến công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; tổ chức đối thoại tại nơi làm việc,... Đặc biệt, đánh giá việc thực hiện QCDC ở cơ sở theo các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước (Chỉ thị số 30-CT/TW, Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010, các Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, số 60/2013/NĐ-CP, số 04/2015/NĐ-CP,... của Chính phủ; Hướng dẫn số 5203/HD-BCĐ ngày 12/7/2010, Chỉ thị số 451/CT-BCS ngày 11/10/2013 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn có liên quan của Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng.

- Đánh giá hiệu quả của việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở đồng thời với phát huy quyền làm chủ thực sự của người lao động trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị của đơn vị, của Ngành; công tác xây dựng đảng, chính quyền và đoàn thể chính trị trong đơn vị.

- Những đề xuất, phát hiện qua quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở.

## *3. Những yếu kém, khiếm khuyết – nguyên nhân và bài học kinh nghiệm*

- Việc tổng kết phải nhìn ra những yếu kém, khiếm khuyết trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận,... của



Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản, chỉ thị của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ngành Ngân hàng về công tác DCCS.

- Phân tích, đánh giá làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến những yếu kém, khiếm khuyết.

- Nêu rõ những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện QCDC tại mỗi cơ quan, đơn vị.

*4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW trong thời gian tới*

- Xác định rõ phương hướng cần tập trung, chú trọng chỉ đạo và tổ chức triển khai.

- Xác định nhiệm vụ và đưa ra những giải pháp nhằm tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị ngay tại mỗi cơ quan, đơn vị.

*5. Kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện QCDC ở cơ sở*

- Kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước

- Kiến nghị, đề xuất với ngành Ngân hàng

- Kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng, lãnh đạo chuyên môn, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC các cấp.

### **III. Phương pháp, cách thức tiến hành tổng kết**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, Ban Chỉ đạo QCDC các cơ quan, đơn vị, các tổ chức tín dụng trong Ngành có trách nhiệm xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai, tổ chức khảo sát nắm tình hình và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý lựa chọn phương thức tổng kết phù hợp (tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hoặc xây dựng báo cáo tổng kết,...) việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị từ cấp cơ sở đến cấp hệ thống.

2. Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng sẽ tiến hành khảo sát, làm việc trực tiếp với Ban Chỉ đạo QCDC một số cơ quan, đơn vị, tổ chức tín dụng trong Ngành để tổng hợp, nắm tình hình, phục vụ tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW được sát thực (*có thông báo sau*).

3. Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện QCDC sẽ tiến hành khảo sát và làm việc với một số bộ, ngành để đánh giá tình hình, phục vụ công tác tổng kết (*có kế hoạch riêng*).

4. Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng: Có trách nhiệm tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo và tổ chức họp tổng kết toàn Ngành về việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW phù hợp với điều kiện thực tế.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản, chỉ thị của Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo thực hiện QCDC ngành Ngân hàng về công tác DCCS.

- Phân tích, đánh giá làm rõ nguyên nhân khách quan, chủ quan dẫn đến những yếu kém, khiếm khuyết.

- Nêu rõ những vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai và tổ chức thực hiện.

- Bài học kinh nghiệm rút ra trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện QCDC tại mỗi cơ quan, đơn vị.

*4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW trong thời gian tới*

- Xác định rõ phương hướng cần tập trung, chú trọng chỉ đạo và tổ chức triển khai.

- Xác định nhiệm vụ và đưa ra những giải pháp nhằm tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện tốt hơn Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị ngay tại mỗi cơ quan, đơn vị.

*5. Kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện QCDC ở cơ sở*

- Kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước

- Kiến nghị, đề xuất với ngành Ngân hàng

- Kiến nghị, đề xuất với cấp ủy đảng, lãnh đạo chuyên môn, Ban chỉ đạo thực hiện QCDC các cấp.

### **III. Phương pháp, cách thức tiến hành tổng kết**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế, Ban Chỉ đạo QCDC các cơ quan, đơn vị, các tổ chức tín dụng trong Ngành có trách nhiệm xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai, tổ chức khảo sát nắm tình hình và chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý lựa chọn phương thức tổng kết phù hợp (tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hoặc xây dựng báo cáo tổng kết,...) việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị từ cấp cơ sở đến cấp hệ thống.

2. Ban Cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước, Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng sẽ tiến hành khảo sát, làm việc trực tiếp với Ban Chỉ đạo QCDC một số cơ quan, đơn vị, tổ chức tín dụng trong Ngành để tổng hợp, nắm tình hình, phục vụ tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW được sát thực (*có thông báo sau*).

3. Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện QCDC sẽ tiến hành khảo sát và làm việc với một số bộ, ngành để đánh giá tình hình, phục vụ công tác tổng kết (*có kế hoạch riêng*).

4. Ban Chỉ đạo QCDC ngành Ngân hàng: Có trách nhiệm tổng hợp tình hình, xây dựng báo cáo và tổ chức họp tổng kết toàn Ngành về việc thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW phù hợp với điều kiện thực tế.



Đơn vị: .....

....., ngày tháng năm 2015

\*

## **PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

**xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ  
trong hoạt động cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp**

### **I. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh<sup>1</sup>**

1. Tổng số cơ quan hành chính của đảng, chính quyền, đoàn thể cấp tỉnh:
2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh:
3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh:

### **II. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp huyện**

1. Tổng số cơ quan hành chính của đảng, chính quyền, đoàn thể cấp huyện:
2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện:
3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện:

### **III. Đã tổ chức quán triệt Nghị định 71/1998/NĐ-CP, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP**

#### **1. Cấp tỉnh<sup>2</sup>:**

- 1.1. Tổng số cơ quan hành chính cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- 1.2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- 1.3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.

#### **2. Cấp huyện**

- 2.1. Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- 2.2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.
- 2.3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện đã quán triệt:...../.....; đạt.....%.

### **IV. Ban hành các quy chế, quy định và kết quả thực hiện QCDC ở cơ sở**

#### **1. Cấp tỉnh:**

- 1.1. Tổng số cơ quan hành chính cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;  
Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; Khá.....%; Trung bình.....%; Yếu.....%.
- 1.2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;  
Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; Khá.....%; Trung bình.....%; Yếu.....%.

<sup>1</sup>. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương: ghi số liệu các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có ban hành quy chế, quy định thực hiện dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

<sup>2</sup>. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương

1.3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp tỉnh đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;

Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; khá.....%; Trung bình....%; yếu.....%.

## 2. Cấp huyện

2.1. Tổng số cơ quan hành chính cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;

Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; Khá.....%; Trung bình.....%; Yếu.....%.

2.2. Tổng số đơn vị sự nghiệp công cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;

Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; khá.....%; Trung bình.....%; yếu.....%.

2.3. Tổng số đơn vị sự nghiệp tư cấp huyện đã ban hành quy chế, quy định:...../.....; đạt.....%;

Trong đó: xếp loại thực hiện: Tốt.....%; Khá.....%; Trung bình.....%; Yếu.....%.

3. Số cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa”...../.....đạt.....%;

- Số cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”...../.....đạt.....%;

4. Số cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thành lập Ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:...../....., đạt.....%;

5. Xếp loại hoạt động Ban Chỉ đạo của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập: Tốt.....%; Khá.....%; Trung bình.....%; Yếu.....%.

6. Tỷ lệ cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức hội nghị cán bộ, công chức hàng năm, đạt.....%;

## V. Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu văn hóa

1. Tỷ lệ cơ quan được công nhận danh hiệu cơ quan văn hóa năm 2014:.....%;

2. Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập được công nhận danh hiệu đơn vị văn hóa năm 2014:.....%;

## VI. Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Tổng số đơn thư do cơ quan hành chính nhà nước tiếp nhận trong năm 2014:.....  
...đơn thư; So với cùng kỳ năm 2013: tăng.....%, giảm.....%;

Trong đó: - Số đơn, thư thuộc thẩm quyền giải quyết:....., chiếm.....%

- Đã giải quyết:...../.....đơn thư, đạt.....%;

Người lập biểu



**BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN  
QUY CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Đơn vị:.....

....., ngày tháng năm 2015

\*

**PHỤ LỤC SỐ LIỆU**

**Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc**

**I. Một số thông tin chung**

- Tổng số doanh nghiệp<sup>1</sup> :.....
- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức Đảng:.....%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn:.....%.
- Tổng số doanh nghiệp thành lập ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở:....., đạt.....%.
- Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong các doanh nghiệp: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.
- Tổng số lớp tổ chức quán triệt Nghị định số 60/2013, do cấp tỉnh tổ chức:.....; số lớp do cấp huyện tổ chức:.....; tổng số người dự:.....

**II. Xây dựng và thực hiện QCDC ở các loại hình doanh nghiệp**

**1. Đối với doanh nghiệp nhà nước (về thực hiện Nghị định số 07/1998 và Nghị định số 60/2013)**

Tổng số doanh nghiệp nhà nước:.....

**Trong đó:**

- Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức Hội nghị người lao động:.....%
- Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở:...../.....; đạt.....%.
- Số doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:.....%.
- Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở doanh nghiệp: tốt.....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%
- Xếp loại thực hiện QCDC trong doanh nghiệp nhà nước: tốt .....%; khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%.

**2. Đối với công ty cổ phần, công ty TNHH (về thực hiện Nghị định số 87/2007 và Nghị định số 60/2013)**

<sup>1</sup> Doanh nghiệp: Thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 60/2013/NĐ/CP

Tổng số công ty cổ phần, công ty TNHH:.....

**Trong đó:**

- Tỷ lệ công ty có tổ chức đảng.....%.
- Tỷ lệ công ty có tổ chức công đoàn.....%.
- Tỷ lệ công ty tổ chức hội nghị người lao động trong năm:.....%
- Số công ty đã ban hành quy chế đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Số công ty đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở CT:...../.....; đạt.....%.
- Số công ty đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Tỷ lệ công ty đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở cơ sở:.....%.
- Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở công ty: tốt.....%;  
khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%
- Xếp loại thực hiện QCDC trong công ty: tốt .....%; khá.....% ; trung  
bình.....%; yếu.....%.

**3. Đối với các loại hình doanh nghiệp khác**

Tổng số doanh nghiệp.....

**Trong đó:**

- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức đảng.....%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp có tổ chức công đoàn.....%.
- Tỷ lệ doanh nghiệp tổ chức hội nghị người lao động trong năm:.....%
- Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Số doanh nghiệp đã ban hành quy chế thực hiện dân chủ ở cơ  
sở:...../.....; đạt.....%.
- Số doanh nghiệp đã tổ chức hội nghị đối thoại:...../.....; đạt.....%.
- Tỷ lệ DN đã thành lập ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở DN:.....%.
- Xếp loại hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện QCDC ở công ty: tốt.....%;  
khá.....%; trung bình.....%; yếu.....%
- Xếp loại thực hiện QCDC trong công ty: tốt .....%; khá.....% ; trung  
bình.....%; yếu.....%.

NGƯỜI LẬP BIỂU